TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2024/HS- PT
Ngày: 24 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đặng Minh Tuân

Các thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Mạnh Toàn.

2. Ông Dương Văn Bản

- Thư ký phiên toà: Ông Phan Khánh Tùng, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Thu Hiền, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024 tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 85/2024/TLPT-HS ngày 12/8/2024 do có kháng cáo của bị cáo Lương Văn T; của ông Đặng Ngọc H là đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp của bị hại là chị Lương Thị T1 và kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Lương Văn X đối với bản án hình sự sơ thẩm số 34/2024/HS-ST ngày 02/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên.

****** Bị cáo có kháng cáo:*

Lương Văn T; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 16/3/1986 tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm L, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lái xe (tại phiên toà bị cáo khai không nghề nghiệp); trình độ học vấn: Lớp 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; con ông Lương Văn X và bà Nguyễn Thị T2; vợ, con: Chưa có, tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Tại Bản án số 79/2011/HSST ngày 17/5/2011 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, xử phạt Lương Văn T 05 tháng tù cho hưởng án treo, 12 tháng thử thách về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999.

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 32/QĐ-XPHC 25/8/2022 của Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, xử phạt Lương Văn T số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc".

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

Bị hại:

1. Anh Phạm Thành C. (đã chết).

2. Ông Nguyễn Đình T3, sinh năm 1973. (vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ B, khu phố A, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Ông Nguyễn Đình T3 uỷ quyền cho ông Nguyễn Đình V, sinh năm: 1966. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm H, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyễn.

Đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Thành C:

1. Bà Trần Thị Q, sinh năm 1953. (vắng mặt)

2. Chị Lương Thị T1, sinh năm 1983. (có mặt)

Đều trú tại: Xóm Đ, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Chị Lương Thị T1 uỷ quyền cho ông Đặng Ngọc H, sinh năm 1968. (có mặt); Nơi ĐKHKTT: Phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; chỗ ở: Xóm Đ, xã S, thành phố T, tỉnh Thái nguyên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lương Văn X, sinh năm 1958. (có mặt)

2. Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1960. (vắng mặt)

Đều trú tại: Xóm L, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Người làm chứng:

1. Bà Ma Thị N, sinh năm 1974. (vắng mặt)

2. Ông Lương Chí D, sinh năm 1971. (vắng mặt)

Đều trú tại: Tổ dân phố H, thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

3. Anh Lý Đức T4, sinh năm 1987. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

4. Anh Lèng Văn T5, sinh năm 1976. (vắng mặt)

5. Anh Lèng Văn T6, sinh năm 1984. (vắng mặt)

Đều trú tại: Xóm K, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

6. Anh Đào Văn H1, sinh năm 1983. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố P, thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

7. Bà Hoàng Thị V1, sinh năm 1962. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

8. Anh Hoàng Văn T7, sinh năm 1982. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm P, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

9. Chị Vũ Phương T8, sinh năm 1975, (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ B, khu phố A, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

10. Anh Phạm Văn L, sinh năm 1988. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

11. Chị Phạm Thị B, sinh năm 1986. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Văn T có giấy phép lái xe hạng A1, số AC 714123 do Sở Giao thông vận tải tỉnh V cấp ngày 30/5/2007. Tối ngày 09/8/2014, T điều khiển xe mô tô nhân hiệu HONDA Wave, biển kiểm soát: 20C1- 00672 (xe bị cáo mượn của chị Lâm Thị L1, sinh năm 1983, trú tại xóm P, xã P, nay xóm L, xã P, huyện Đ) chở anh Phạm Thành C đi ăn rằm tháng Bảy tại nhà anh Lèng Văn T5. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, T và anh C ra về, khi ra khỏi cổng nhà anh T5, T gọi điện cho anh Lèng Văn T6, lúc này, anh T6 đang uống bia tại quán ở khu vực gần cầu B cùng với anh Đào Văn H1, T6 mời T ra quán uống bia, T đồng ý. Khoảng 10 phút sau, T và C ra đến quán và cùng uống bia với T6 và Hiện. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, T tiếp tục điều khiển xe mô tô chở anh C về nhà theo đường từ D xuống Chợ C rồi rẽ về đường đi xã P để về nhà. Khi về đến đoạn đường thuộc xóm T, thị trấn C, huyện Đ thì gặp 01 xe ô tô đi ngược chiều, do đèn xe ô tô chiếu sáng khiến T chói mắt, T giữ nguyên tốc độ và tiếp tục điều khiển xe đi về hướng Chợ C, khi xe mô tô của T vừa thoát qua khỏi ánh đèn xe ô tô thì đâm, va vào ông Nguyễn Đình T3 vừa bước chân trái xuống lòng đường, chân phải ông T3 vẫn trên lề đường, làm cho xe mô tô T và anh C bị ngã trượt trên mặt đường một đoạn, T bị ngã sang bên phải trượt vào phần vỉa hè, anh C ngã sang bên trái đập đầu xuống nền đường nằm bất tỉnh, ông T3 bị ngã tại chỗ. Sau đó ông T3 và anh C được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa huyện Đ, Thái Nguyên. Hậu quả anh C chết, ông T9 bị gãy xương cẳng tay bên trái, T bị xây xát nhẹ.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ lập 23 giờ 20 phút ngày 09/8/2014, xác định: Nơi xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường rải nhựa áp phan, thẳng, phẳng, lòng đường rộng 7,1m. Lề đường bên phải hướng xóm D đi Chợ C (chợ G) rộng 2,1m, cao hơn mặt đường 15cm. Lề đường bên trái hướng D đi Chợ C là cống thoát nước rộng 1m, đường thẳng, quan sát thuận lợi, không có đèn chiếu sáng. Tại lề đường bên phải hướng D đi Chợ C có biển báo hiệu đường bộ, có đường dành cho người đi bộ sang đường. Cách biển báo về Chợ Chu 63,5 m là đường dành cho người đi bộ, đường vạch ngang rộng 2,9m.

Từ biển báo hiệu giao thông về hướng Chợ Chu 8,5m có 01 vết cày trượt trên mặt đường nhựa dài 38m, hướng trượt từ D đi Chợ C Điểm đầu vết trượt ra mép đường nhựa bên phải là 1,4 m; điểm cuối vết trượt tại đầu chân dầm chính (bên trái) xe mô tô ra mép đường nhựa bên phải là 0,75 m. Xe mô tô đổ nằm sườn trái, đầu quay hướng Chợ Chu . Trục bánh trước ra mép đường nhựa phải là 0,7cm. Trục bánh sau ra mép đường nhựa phải là 1,1m.

Từ điểm vết cày trượt về hướng Chợ Chu 5,1m có 1 vết cày trượt đứt quãng, song song với vết cày trượt số 1, dài 32,9m, hướng trượt từ xóm D đi Chợ C Điểm đầu vết trượt ra mép đường nhựa bên phải là 1,95m, điểm cuối cách mép đường nhựa là 1m, từ điểm đầu vết trượt số 1 về hướng Đ là 1,1m có vết máu nhỏ giọt trên

mặt đường, kích thước (50x10)cm. T10 của vết máu ra mép đường nhựa bên phải là 1,3m.

Từ điểm đầu vết trượt (1) đo về hướng D là 2,6m, tại mép đường nhựa bên phải có vết máu nhỏ giọt.

Ngày 20/01/2015, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ trưng cầu giám định xác định tốc độ đi của xe mô tô biển kiểm soát 20C1- 006.72 tại thời điểm xảy ra tai nạn ngày 09/8/2014. Tại bản Kết luận giám định số 01/DVCH-KTHS ngày 13/02/2015 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Không đủ cơ sở kết luận tốc độ xe mô tô mang biển kiểm soát 20C1- 006.72 trong vụ tai nạn giao thông xảy ra hồi 23 giờ ngày 09/8/2014 tại đường liên xã, xóm T, thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Biên bản khám nghiệm phương tiện xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát 20C1 – 006.72, xác định: Gương phải bị vỡ hoàn toàn phần kính còn ốp nhựa, cần phanh tay bị gãy đôi. Tại mặt ngoài phía trước ốp nhựa gương chiếu hậu bên trái có dấu vết trượt xước nham nhở, kích thước 09x06 cm. Tại vị trí cạnh góc ngoài phía trước bên trái ốp nhựa đầu xe có dấu vết trượt xước, mài mòn nhựa, kích thước 7x3 cm. Chân dẫm chính bên trái bị đẩy cong lệch từ trước về sau, tại vị trí đầu ngoài có dấu vết trượt cao su và kim loại. Chân dẫm chính bên phải bị đẩy lệch từ trước về sau, ốp cao su bị đẩy lệch từ trước về sau, ốp cao su bị đẩy lệch so với vị trí ban đầu, hướng từ trước về sau, từ dưới lên trên. Về kỹ thuật an toàn của xe mô tô: Hệ thống đèn, còi, phanh có hiệu lực.

Biên bản khám nghiệm tử thi anh Phạm Thành C hồi 09 giờ 30 phút ngày 10/8/2014, xác định: Vùng đỉnh bên phải có vết xây xát da kích thước 5x1,5 cm, vùng trán bên phải có vết xây xát da, kích thước 4x3,5 cm; Gò má bên phải có vết xây xát da kích thước 5x3 cm, mô trên xây xát da kích thước 3,5x 0,5 cm. Cằm phải xây xát da kích thước 4x1 cm. Vùng chẩm có vết dập rách da cơ kích thước 8x6 cm, 2 tai có nhiều máu chảy ra từ bên trong. Mặt sau cẳng tay trái có vết xây xát da kích thước 4x6 cm. Mu bàn tay trái xây xát da rải rác, đầu gối hai bên xây xát da. Dập xương chẩm, chảy tụ máu dưới màng cứng vùng chẩm, phù não.

Tại bản kết luận giám định số 01/KLGĐ-KTHS, ngày 13/02/2015, của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: Phạm Thành C, sinh năm 1983 trú quán ở xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên bị tai nạn giao thông chấn thương sọ não, vỡ xương hộp sọ, chảy tụ máu trong, tổn thương dây thần kinh trung ương dẫn đến chết.

Đối với thương tích của ông Nguyễn Đình T3, trước khi tạm đình chỉ điều tra vụ án ngày 05/6/2015, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ chưa tiến hành trưng cầu giám định xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với ông Nguyễn Đình T3 do tai nạn giao thông gây ra. Sau khi phục hồi điều tra vụ án ngày 14/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã có Quyết định số 99/QĐ-CQCSĐT ngày 27/9/2023 Trưng cầu giám định xác định tỉ lệ tổn thương cơ thể với ông Nguyễn Đình T3. Tuy nhiên, ông T3 từ chối giám định thương tích, không yêu cầu Lương Văn T bồi thường về dân sự.

Về phần dân sự: Sau khi vụ tai nạn xảy ra, Lương Văn T cùng với gia đình đã thoả thuận, thống nhất bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 40.000.000 đồng, gồm chi phí mai táng phí, tiền tổn thất tinh thần. Đại diện hợp pháp của bị hại là bà Q1 và chị T1 đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu Lương Văn T phải bồi

thường gì thêm. Đối với thiệt hại của chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát 20C1 – 006.72 bị hư hỏng do tai nạn giao thông, chị Lâm Thị L1 không yêu cầu Lương Văn T bồi thường. Ông Nguyễn Đình T3 không yêu cầu T bồi thường đối với thương tích của mình.

Sau khi sự việc xảy ra, ngày 02/10/2014, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã tiến hành khởi tố vụ án hình sự số 62 để điều tra làm rõ ai là người đã điều khiển chiếc xe mô tô biển kiểm soát 20C1- 006.72 ngày 09/8/2014. Hậu quả xảy ra tai nạn làm anh Phạm Thành C tử vong. Quá trình điều tra, Lương Văn T không thừa nhận T là người điều khiển xe mô tô nêu trên. Ngày 05/6/2015, cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Đ đã ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự.

Ngày 14/5/2023, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Đ Quyết định phục hồi điều tra vụ án.

Sau khi vụ án được phục hồi điều tra, bị cáo T mới khai nhận: Khoảng 22 giờ kém ngày 09/8/2014, sau khi ăn cơm, uống rượu ở nhà anh T5 xong T cùng anh C uống bia với anh Lèng Văn T6 và anh Đào Văn H1 một lúc sau đi về, khi về T điều khiển xe mô tô đèo anh C đi về xã P theo đường Đ đi Chợ G để rẽ sang P, khi đi đến đoạn xóm T, thị trấn C thì gặp 01 xe ô tô đi ngược chiều rọi thẳng đèn vào mặt làm T bị loá mắt, khi hai xe đi ngang nhau thì bất ngờ T thấy xe mô tô mình điều khiển bị loạng choạng không biết va phải cái gì khiến T và anh C bị rê ngã theo xe mô tô một đoạn dài, T bị ngã sang lề đường bên phải, anh C bị ngã sang bên trái ngay giữa đường, sau đó T đứng dậy thì thấy anh C nằm bất động giữa đường, đầu có máu chảy ra, T sau đó gọi điện cho một số người đến để đưa anh C đi cấp cứu, một lúc sau thì có anh T6 và anh H1 đến cùng đưa anh C đi cấp cứu nhưng đã tử vong trên đường đi cấp cứu, hôm sau T mới biết khi xảy ra tại nạn T đã đâm vào ông Nguyễn Đình T3 tại phần lề đường bên phải làm ông T3 bị gãy tay trái, Ngày 09/8/2014, T mặc áo kẻ trắng, quần màu đen, anh C mặc áo màu đỏ, quần màu đen. Về lý do trước đây T không thừa nhận mình là người lái xe, T khai là do sợ mình phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, sợ anh em, họ hàng, con cháu trong gia đình nói là T giết anh C, giết bố của bọn nhỏ nên đã không nhận. T và anh C rất quý nhau nên mỗi lần T thấy mọi người nhắc đến vụ tai nạn là cắn rứt lương tâm không dám đối diện với di ảnh của anh C. Còn lý do T thay đổi lời khai xác định mình là người lái xe mô tô T khai mình nhận thấy việc mình làm thì mình phải chịu trách nhiệm, dù là vi phạm pháp luật cũng phải có trách nhiệm biết nhận lỗi để được hưởng sự khoan hồng của pháp luật. T muốn giải quyết cho xong để lương tâm được thanh thản.

Tại biên bản hỏi cung ngày 21/9/2023, bị cáo T khai khi đưa anh C về nhà, T ngồi nói chuyện với anh L là em trai của anh C cùng một số người nữa do đã lâu không nhớ được, tại đây T khóc và kể lại sự việc vụ tai nạn giao thông, T nói T là người điều khiển xe mô tô gây ra tai nạn, T ân hận về hành vi của mình. Quá trình phục hồi điều tra, bị cáo Lương Văn T đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của những người làm chứng, các biên bản, sơ đồ khám nghiệm hiện trường, bản kết luận giám định pháp y về tử thi và các tài liệu chứng cứ khác có trong vụ án.

Về trách nhiệm dân sự T trình bày bố của T là ông Lương Văn X đã đại diện gia đình T bồi thường số tiền 40.000.000 đồng cho gia đình bà Q.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo T khai, bị cáo không phải là người điều khiển xe mô tô ngày 09/8/2014, bị cáo là bị hại trong vụ án, anh Thế là người đi bộ sang đường mới là người gây ra tai nạn. Bị cáo xác định việc truy tố tại bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hóa đối với bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn ở trên là oan, sai. Bị cáo xác định trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo không bị ép cung, mớm cung, dùng nhục hình nhưng do không hiểu biết pháp luật nên bị cáo bị lừa, khai theo sự hướng dẫn của cơ quan điều tra.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 34/2024/HS-ST ngày 02/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên đã quyết định tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội: "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

Căn cứ khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Lương Văn T 15 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án.

Ngoài ra bản án còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/7/2024 bị cáo Lương Văn T kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm.

Ngày 17 tháng 7 năm 2024, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lương Văn X và ông Đặng Ngọc H là người đại diện theo ủy quyền của chị Lương Thị T1 kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo kháng cáo cho rằng bị cáo không phải là người điều khiển xe mô tô, anh C là người điều khiển xe, bị cáo bị oan.

Quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tại phiên tòa:

Đối với kháng cáo của ông Lương Văn X: Ông Lương Văn X, kháng cáo toàn bộ bản án đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra xét xử lại là chưa đúng giới hạn kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 65, Điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án nhân dân huyện Định Hóa đã thông báo về việc kháng cáo là không đúng quy định. Trong vụ án này, sau khi vụ án xảy ra ông Lương Văn X cùng gia đình bồi thường cho gia đình bị hại 40.000.000đ. Ông X chỉ có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình. Về vấn đề bồi thường, quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa sơ thẩm ông X không có ý kiến, đề nghị gì về số tiền 40.000.000 đồng đã bồi thường thay bị cáo T. Đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông X, bà T2 không có ý kiến đề nghị gì về phần bồi thường nên cấp sơ thẩm đã không xem xét về phần bồi thường mà chỉ ghi nhận sự thỏa thuận của các bên về trách nhiệm dân sự. Do vậy việc ông X cho rằng không được tranh luận, kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm là không có căn cứ chấp nhận.

Đối với kháng cáo của ông Đặng Ngọc H (người được đại diện hợp pháp của bị hại ủy quyền kháng cáo toàn bộ bản án, đề nghị hủy bản án để điều tra xét xử

lại): Xét thấy, tại biên bản họp gia đình (bút lục 82) gia đình của bị hại đã thống nhất cử bà Trần Thị Q (mẹ đẻ bị hại) sẽ là người đại diện tham gia giải quyết vụ án. Chị T1 cũng là người đại diện hợp pháp của bị hại nhất trí nội dung này. Ngày 21/5/2024 chị T1 ký hợp đồng ủy quyền cho ông Đặng Ngọc H thay mặt hoặc cùng T1 trong vụ việc vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ xảy ra năm 2014. Quá trình giải quyết vụ án chị T1 xin miễn giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo T, không có yêu cầu gì thêm về vấn đề bồi thường. Ông H kháng có cho rằng bản án sơ thẩm hoàn toàn sai so với Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự, không được tranh luận theo quy định tại Điều 322 Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ biên bản phiên tòa sơ thẩm thấy tại phiên tòa sơ thẩm ông H đã được tranh luận theo quy định nên việc kháng cáo là không có căn cứ chấp nhận.

Đối với kháng cáo của bị cáo Lương Văn T đề nghị hủy án đề điều tra, xét xử lại: Mặc dù bị cáo T không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, cho rằng bị oan nhưng căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, căn cứ vào đặc điểm nhận dạng trang phục của bị cáo và bị hại mặc tối ngày 09/8/2014, các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, hỏi cung bị can đối với bị cáo T từ ngày 13/8/2023 đến ngày 23/10/2023, lời khai của người bị hại Nguyễn Đình T3, của những người làm chứng Ma Thị N, Lương Chí D, Lý Đức T4, Vũ Phương T8, Lèng Văn T5, Phạm Văn L đủ căn cứ xác định khoảng 22 giờ ngày 09/8/2014 bị cáo Lương Văn T là người trực tiếp điều khiển xe mô tô BKS 20C1-006.72 chở anh Phạm Thành C ngồi sau, khi gặp xe ô tô đi ngược chiều đã không tuân thủ Luật giao thông đường bộ, không giảm tốc độ hoặc dừng lại một cách anh toàn khi tránh xe ngược chiều nên xe mô tô do bị cáo điều khiển đã đâm va vào ông T3, làm ông T3 bị ngã gẫy tay trái, anh C bị ngã xuống đường dẫn đến tử vong trên đường đi cấp cứu. Với hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lương Văn T, kháng cáo của ông Đặng Ngọc H và của ông Lương Văn X, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 34 ngày 02/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Định Hóa đã tuyên đối với bị cáo.

Bị cáo T tranh luận: Bị cáo không phải là người điều khiển xe mô tô tối ngày 09/8/2014 mà anh C mới là người điều khiển xe mô tô, những người làm chứng khai bị cáo điều khiển xe là không đúng.

Chị T1: Tại phiên tòa sơ thẩm tôi không khai anh C mắt kém, ngoài ra tôi không có ý kiến tranh luận nào khác.

Ông X: Những người làm chứng khai không chính xác, anh T3 nói với tôi là lúc xảy ra tai nạn không có ai ở đó.

Ông Đặng Ngọc H: Viện kiểm sát buộc tội đối với T bằng cách chỉ tìm ra ai là người cầm lái, tôi thấy ai điều khiển xe mô tô cũng không vi phạm vì T và C đều có Giấy phép lái xe mô tô, xe mô tô đảm bảo an toàn, vụ án này cần xác định người đi bộ sang đường có đúng không? Có lỗi hay không, có vi phạm Luật giao thông

đường bộ hay không?. Bản thân ông T3 khai nhìn thấy xe ô tô bật đèn sáng, nhìn thấy xe mô tô của T và C đi nhanh có đánh võng là không chính xác. Khu vực xảy ra tai nạn có phần đường dành cho người đi bộ sang đường nhưng ông T3 không đi vào khu vực đó, phải xác định ông Thế là người lao vào xe mô tô. Bản án sơ thẩm rất sai và vô lý, sai từ khi điều tra nên T bị oan, việc ông T3 sang đường không đúng nơi dành cho người đi bộ sang đường là sai. Luận tội của Viện kiểm sát là không đúng.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thấu đáo các vấn đề tôi nêu ra tránh làm oan người vô tội.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi đối đáp với ý kiến của những người tham gia tố tụng, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm.

Trong lời nói sau cùng: Bị cáo T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khách quan, công tâm để không làm oan cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Lương Văn T, ông Lương Văn X và ông Đặng Ngọc H được làm trong thời hạn luật định và đúng thủ tục nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Lương Văn T: Tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn T không thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo khai tối ngày 09/8/2014, bị cáo không điều khiển xe mô tô BKS 20C1-006.72 gây tai nạn giao thông. Bị cáo cho rằng anh Phạm Thành C là người điều khiển xe mô tô, khi tham gia giao thông, trên đường đi đã gây tai nạn, anh C tử vong và làm bị cáo bị thương.

- Xét thấy, sau khi vụ tai nạn xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã tiến hành khám nghiệm và vẽ sơ đồ hiện trường, trưng cầu giám định nguyên nhân chết của anh Phạm Thành C theo đúng quy định của pháp luật. Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai của những người làm chứng cũng như thu thập các tài liệu chứng cứ khác để đảm bảo cho việc giải quyết vụ án được khách quan, đúng quy định.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ lập 23 giờ 20 phút ngày 09/8/2014, xác định: Nơi xảy ra tai nạn là đường rải nhựa áp phan, rộng 7,1m. Lề đường bên phải hướng xóm D đi Chợ C (Chợ G) rộng 2,1m, cao hơn mặt đường 15cm. Lề đường bên trái hướng D đi Chợ C là cống thoát nước rộng 1m, đường thẳng, quan sát thuận lợi, không có đèn chiếu sáng. Tại lề đường bên phải hướng D đi Chợ C có biển báo hiệu đường bộ phía trước có đường dành cho người đi bộ sang đường. Cách biển báo về Chợ Chu 63,5 m là đường dành cho người đi bộ.

- Lời khai của bị cáo Lương Văn T thừa nhận mình là người điều khiển xe mô tô 20C1-00.672 tối ngày 09/8/2014 phù hợp với lời khai của một số người làm chứng như:

- Lời khai của anh L2 Văn Tự ngày 07/11/2014 (BL 59-60), anh T5 khai: "...Tối ngày 09/8/2014, anh có mời T và anh C đến gia đình ăn cơm, uống rượu ăn

rằm tháng 7, hôm đó anh C mặc áo màu đỏ, quần âu màu tối, còn T mặc áo màu trắng, quần âu màu tối... Khi ra về T đi ra cửa trước, C đi sau".

- Lời khai của ông Lương Chí D (ghi lời khai hồi 00 giờ 15 phút ngày 10/8/2014 tức là ngay sau khi xảy ra vụ tai nạn, địa điểm tại nơi xảy ra tai nạn), (BL 51-52), có nội dung: "...Khoảng 22 giờ ngày 09/8/2014 sau khi ăn cơm, uống nước xong thì vợ chồng anh T3 đi về, anh T3 dựng xe ở lề đường và đi sang bên kia đường để tiểu tiện còn vợ chồng ông, vợ anh T3 và trẻ con đứng bên này đường chờ anh T3, khi đó có 01 xe ô tô đi theo hướng đường từ chợ G đi lên D phía sau có 01 xe mô tô, lúc anh T3 đang định sang đường thì có 01 xe mô tô có 02 người đi theo đường hướng Dốc C1 xuống chợ Gốc Đa đâm va vào anh T3 làm anh T3 xoay một vòng rồi ngã ra đường, vị trí va quệt là đường bên phải hướng Thái Nguyên đi Chợ C và trên lề đường có 02 biển báo là đường dành cho người đi bộ và biển báo có trẻ em qua đường, khi xe mô tô va quệt vào anh T3 tôi nhìn thấy người mặc áo màu trắng điều khiển xe mô tô, còn người ngồi sau xe mô tô mặc áo màu tối, xe này đi tốc độ rất nhanh còn bao nhiêu km/h thì anh không biết. Tại biên bản ghi lời khai ngày 06/7/2023 và 01/10/2023 (BL 121-122, 167), ông Lương Chí D giữ nguyên lời khai năm 2014, xác định người điều khiển xe mô tô gây ra tai nạn là người có dáng người thấp bé, mặc áo trắng. còn người ngồi sau mặc áo tối màu... Ông D xác định người ngồi sau là người chết vì người này mặc áo tối màu...".

- Lời khai của bà Ma Thị N (BL 53-55, 125-126, 166): "...Vị trí anh T3 đi tiểu tiện là rìa đường khoảng giữa hai biển báo, chúng tôi gồm vợ anh T3, anh D, anh T7, cháu T4 đứng tại phần rìa đường đối diện với anh T3, hôm đó trời sáng trăng nên nhìn rõ khi anh T3 vừa bước một chân xuống đường thì bị xe mô tô đâm vào, xe này đi từ D xuống Chợ C (chợ G), xe có bật đèn đi với tốc độ nhanh, khi xe mô tô này va vào anh Thế T11 xe tải và xe mô tô đi ngược đường đã vượt qua, tôi nhìn rõ người mặc áo trắng điều khiển xe mô tô, còn người ngồi phía sau mặc áo màu tối, tôi nhìn rõ người mặc áo màu trắng sáng điều khiển xe do có ánh đèn và trăng rằm..".

- Lời khai của chị Vũ Phương T8 (khai ngày ngày 05/9/2014 – BL 69-71) chị Vũ Phương T8 khai: "...Tối ngày 09/8/2014 vợ chồng chị đến nhà anh D để ăn rằm tháng 7, khoảng 22 giờ thì xin phép ra về, khi mọi người đứng ở bên đường để chờ anh T3 thì có 01 xe mô tô đi hướng D đi chợ Gốc Đa xe này đi hai người, người lái xe mặc áo trắng, người ngồi sau mặc áo đen ..., khi đâm va vào anh T3 thì xe mô tô bị đổ, người ngồi sau ngã văng ra nằm tại phần đường của xe ngược chiều, người lái xe và xe mô tô nằm tại phần đường chồng tôi ngã...".

- Lời khai của anh Lý Đức T4 (BL 129-130,): "...Buổi tối ngày 09/8/2014 T4 có ăn cơm tại nhà ông D thuộc xóm T, thị trấn C, nay là tổ dân phố H, thị trấn C, huyện Đ. Khi xảy ra tai nạn thì có T4, cậu D, vợ cậu D, vợ anh T3 và anh T7 biết...khi tai nạn thì người ngồi trước bay vào vườn rau đay, người ngồi sau lộn nhào ngã ra đường, T4 chạy ra thì thấy người ngồi sau nằm ở giữa đường giẫy đành đạch, người điều khiển xe mô tô thì đang trong vườn rau đay đứng dậy và nói người người nằm giữa đường là anh tôi, người ngồi sau ngã về phía bên trái ra giữa đường, người ngồi trước ngã về phía bên phải...".

- Lời khai ông Nguyễn Đình T3: Tại biên bản ghi lời khai ngày 05/9/2014 (BL 67-68) ông T3 khai:.. Khi đi tiểu tiện xong ông quay lại, chân trái bước xuống

đường nhựa, chân phải trên lề đường thì có 01 xe ô tô và 01 xe mô tô đi từ hướng chợ G lên D, khi xe ô tô và xe mô tô chuẩn bị đi qua thì có 01 xe mô tô đi từ hướng D xuống va quệt vào tay và chân bên trái của ông làm ông ngã ra đường, do đèn xe ô tô ngược chiều chiếu sáng nên ông thấy xe mô tô va quệt vào ông do một anh mặc áo trắng điều khiển …

- Lời khai ngày 11/8/2023 của anh Phạm Văn L (BL 139-140), anh L là em trai của anh C: Anh L khai, sau khi đưa anh C về nhà anh C khoảng 02 giờ ngày 10/8/2014 thì T về nhà anh C ngồi khóc và nói chuyện với anh, dì của anh là bà Hoàng Thị V1 cùng một số người nữa nhưng do đã lâu anh không nhớ rõ, T nói T là người điều khiển xe mô tô, ngồi sau là anh C, do đi nhanh nên khi đến đoạn xóm T, thị trấn C gặp 01 xe ô tô đi ngược chiều bị chói mắt nên đã đâm va vào một người đàn ông bên lề đường phải rồi T và anh C bị ngã ra đường, T bám vào xe và bị rê đi, chỉ bị sứt sát, còn anh C ngồi sau bị văng ra khỏi xe đập đầu xuống đường, T còn nói tất cả chi phí ma chay T sẽ lo cho gia đình nhưng sau đó T không thực hiện cũng không có mặt tại đám tang của anh C nên gia đình anh đã làm đơn đề nghị Công an huyện Đ giải quyết theo quy định của pháp luật...".

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã lấy lời khai của những người thân trong gia đình anh C như bà Trần Thị Q - mẹ anh C, anh Phạm Văn L – em trai anh C, chị Lương Thị T1 – vợ anh C, anh L2 Văn Tự bạn anh C đều xác định anh C không mắc bệnh gì nghiêm trọng nhưng về tối thì mắt bị kém và khi ra đến quán Thông Thái gần khu vực cầu B để uống bia với anh Đào Văn H1 và anh Lèng Văn T6, anh H1 và anh T6 đều xác nhận khi đến quán bia thì T là người điều khiển xe mô tô vì C xuống xe vào quán trước còn T cất xe nên vào sau…Tại phiên tòa sơ thẩm chị T1 khai anh Phạm Thành C mắt kém, nhìn xa không rõ. Như vậy lời khai nhận của bị cáo T là người điều khiển xe mô tô, về trang phục, về diễn biến khi diễn ra vụ tai nạn là phù hợp với lời khai của những người làm chứng nêu trên. Việc bị cáo T thay đổi lời khai bị cáo không phải là người điều khiển xe mô tô ngày 09/8/2014, cho rằng việc bị cáo thừa nhận là người điều khiển xe là do bị cáo không hiểu biết pháp luật và do cán bộ điều tra hướng dẫn bị cáo khai nên bị cáo khai theo hướng dẫn của cán bộ điều tra là không có căn cứ.

Sau khi phục hồi điều tra vụ án, ngày 13/8/2023 bị cáo Lương Văn T khai tối 09/8/2014 T là người điều khiển xe mô tô gây ra vụ tai nạn. Ngày 09/8/2014 T mặc áo kẻ trắng, quần đen, anh C mặc áo đỏ, quần đen. Lý do trước đây T không thừa nhận mình là người lái xe. Về lý do trước đây T không thừa nhận mình là người lái xe T khai là do sợ mình phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, sợ anh em, họ hàng, con cháu trong gia đình nói là T giết anh C, giết bố của bọn nhỏ nên đã không nhận. T và anh C rất quý nhau nên mỗi lần T thấy mọi người nhắc đến vụ tai nạn là cắn rứt lương tâm không dám đối diện với di ảnh của anh C. Còn lý do T thay đổi lời khai xác định mình là người lái xe mô tô T khai mình nhận thấy việc mình làm thì mình phải chịu trách nhiệm, dù là vi phạm pháp luật cũng phải có trách nhiệm biết nhận lỗi để được hưởng sự khoan hồng của pháp luật. T muốn giải quyết cho xong để lương tâm được thanh thản. Về trách nhiệm dân sự, T trình bày bố của T là Lương Văn X đã đại diện gia đình T bồi thường 40.000.000 đồng cho gia đình bà Q. Tại biên bản hỏi cung ngày 21/9/2023, bị cáo T khai sau khi đưa anh C về nhà, T ngồi nói chuyện với anh L là em trai của anh C cùng một số người nữa do đã lâu

không nhớ được, tại đây T khóc và kể lại sự việc vụ tai nạn giao thông, T nói T là người điều khiển xe mô tô gây ra tai nạn, T ân hận về hành vi của mình. Ngày 23/10/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hoá đã triệu tập hỏi cung bị can T, bị can T xác nhận nội dung bản kết luận điều tra của Cơ quan điều tra là khách quan đúng sự thật, bị can không có ý kiến gì, những lời khai, bản tự khai sau đó T đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, xác định việc khai báo hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, mớm cung.

Với các tài liệu, chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 09/8/2014, tại đoạn đường liên xã T, thị trấn C (nay là tổ dân phố H, thị trấn C), huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, bị cáo Lương Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave biển kiểm soát 20C1-006.72 chở anh Phạm Thành C ngồi sau, khi gặp xe ô tô đi ngược chiều đã không tuân thủ Luật giao thông đường bộ, không chú ý quan sát, không giảm tốc độ hoặc dừng lại một cách an toàn khi tránh xe ngược chiều nên xe mô tô của T điều khiển đã đâm vào ông Nguyễn Đình T3 vừa bước chân trái xuống lòng đường, chân phải ông T3 vẫn trên lề đường làm cho xe mô tô T và anh C bị ngã trượt trên mặt đường một đoạn, T bị ngã sang bên phải trượt vào phần vỉa hè, anh C ngã sang bên trái đập đầu xuống nền đường nằm bất tỉnh, ông T3 bị ngã tại chỗ. Sau đó ông T3 và anh C được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa huyện Đ, Thái Nguyên. Hậu quả làm cho anh Phạm Thành C tử vong trên đường đi cấp cứu, ông Nguyễn Đình T3 bị gãy xương cẳng tay bên trái, xe mô tô Wave biển kiểm soát 20C1-00672 bị hư hỏng. Hành vi của bị cáo Lương Văn T khi tham gia giao thông đã vi phạm khoản 1 Điều 17 Luật giao thông đường bộ, khoản 8 Điều 5 Thông tư số 13 ngày 17/7/2009 của Bộ G1 quy định về tốc độ và khoảng cách của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lương Văn T về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, không oan.

Do vậy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo kêu oan và đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra xét xử lại của bị cáo.

- Kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lương Văn X, thấy: Ông X kháng cáo toàn bộ bản án đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra xét xử lại là chưa đúng giới hạn kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 65, Điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự. Trong vụ án này, sau khi vụ án xảy ra ông Lương Văn X cùng gia đình bồi thường cho gia đình bị hại 40.000.000 đồng. Ông X chỉ có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm ông X không có ý kiến, đề nghị gì về số tiền 40 triệu đồng đã bồi thường thay cho bị cáo, Đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (ông X và bà T2 không có ý kiến, đề nghị gì về phần bồi thường nên trong kết luận của Viện kiểm sát và bản án sơ thẩm không xem xét về phần dân sự, việc ông X kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm với lý do tại phiên tòa sơ thẩm ông không được tranh luận theo quy định tại điều 322 Bộ luật tố tụng hình sự là không có căn cứ chấp nhận.

- Kháng cáo của ông Đặng Ngọc H người được đại diện hợp pháp của bị hại ủy quyền, kháng cáo toàn bộ bản án, đề nghị hủy bản án để điều tra xét xử lại. Hội đồng xét xử thấy: Tại biên bản họp gia đình (bút lục 82) gia đình của bị hại đã thống nhất cử bà Trần Thị Q (mẹ đẻ bị hại) sẽ là người đại diện tham gia giải quyết vụ án. Chị T1 cũng là người đại diện hợp pháp của bị hại nhất trí nội dung này. Ngày 21/5/2024 chị T1 ký hợp đồng ủy quyền cho ông Đặng Ngọc H thay mặt hoặc cùng T1 trong vụ việc vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ xảy ra năm 2014. Quá trình giải quyết vụ án, chị T1 đã nhận số tiền 20 triệu đồng do ông X (bố đẻ bị cáo bồi thường), chị T1 không có yêu cầu, đề nghị nào khác đối với bị cáo, Chị T1 và bà Q có đơn đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự, miễn giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo T, vì vậy bản án sơ thẩm đã ghi nhận việc phần bồi thường, việc ông H kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm với lý do bản án sơ thẩm sai hoàn toàn so với Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự và tại phiên tòa sơ thẩm ông không được tranh luận theo quy định tại điều 322 Bộ luật tố tụng hình sự là không có căn cứ chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lương Văn T, kháng cáo của ông Lương Văn X và ông Đặng Ngọc H, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lương Văn T; kháng cáo của ông Lương Văn X và kháng cáo của ông Đặng Ngọc H, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 34/2024/HS-ST ngày 02/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên.

Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

1. Căn cứ khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Xử phạt Lương Văn T 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 40.000.000 đồng.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí: Buộc bị cáo Lương Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Minh T12

Nơi nhận:
- VKSND T. Thái Nguyên;
- VKSND H. Đại Từ;
- TAND H. Đại Từ;
- Chi cục THADS H. Đại Từ;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Minh Tuân